

BỘ GIAO THÔNG VẬN  
TẢI  
Số: 23/2019/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2019

## THÔNG TƯ

### Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng*

#### **Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng**

Vùng nước cảng biển Hải Phòng là vùng nước tại khu vực Hòn Dấu, vịnh Lan Hạ, Lạch Huyện, kênh đào Hà Nam, kênh đào Cái Tráp, sông Bạch Đằng, sông Cấm và sông Giá thuộc địa phận thành phố Hải Phòng.

#### **Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng**

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HP1, HP2, HP3, HP4, HP5, HP6, HP7, HP8, HP9, HP10, HP11, HP12, HP13 và HP14 có tọa độ sau đây:

HP1: 20<sup>0</sup>49'11,0"N, 106<sup>0</sup>48'47,0"E;  
HP2: 20<sup>0</sup>33'00,0"N, 106<sup>0</sup>48'47,0"E;  
HP3: 20<sup>0</sup>39'59,0"N, 107<sup>0</sup>07'13,0"E;  
HP4: 20<sup>0</sup>46'21,0"N, 107<sup>0</sup>07'13,0"E;  
HP5: 20<sup>0</sup>46'57,0"N, 107<sup>0</sup>06'58,0"E (mép phía Tây đảo Hang Trai);  
HP6: 20<sup>0</sup>46'57,0"N, 107<sup>0</sup>06'18,0"E (mép phía Tây Nam đảo Hòn Rõ);  
HP7: 20<sup>0</sup>45'59,0"N, 107<sup>0</sup>06'18,0"E (mép phía Nam hòn Trà Ngu);  
HP8: 20<sup>0</sup>42'40,0"N, 107<sup>0</sup>05'26,0"E (Cồn Bè);  
HP9: 20<sup>0</sup>41'44,0"N, 107<sup>0</sup>04'13,0"E;  
HP10: 20<sup>0</sup>42'28,0"N, 107<sup>0</sup>03'48,0"E;  
HP11: 20<sup>0</sup>42'23,0"N, 107<sup>0</sup>02'41,0"E (phía Đông Hòn Cát Đuôi Rồng);  
HP12: 20<sup>0</sup>41'29,0"N, 107<sup>0</sup>02'50,0"E (mép Đông Hòn Gà);  
HP13: 20<sup>0</sup>42'23,0"N, 107<sup>0</sup>01'18,0"E (mép Tây Nam Hòn Các Ông);  
HP14: 20<sup>0</sup>47'38,0"N, 106<sup>0</sup>55'18,0"E (mép Tây bãi Phù Long).

2. Ranh giới về phía đất liền: từ điểm HP14 chạy dọc theo bờ bên phải luồng Lạch Huyện nối lần lượt tới các điểm HP15 có tọa độ: 20<sup>0</sup>49'57,0"N, 106<sup>0</sup>54'24,0"E; HP16 có tọa độ: 20<sup>0</sup>50'08,0"N, 106<sup>0</sup>52'27,0"E (mép bờ phải kênh Cái Tráp phía Lạch Huyện) và HP17 có tọa độ: 20<sup>0</sup>49'07,0"N, 106<sup>0</sup>50'23,0"E (điểm cuối bờ phải kênh Cái Tráp, tiếp giáp với sông Bạch Đằng);

Từ điểm HP17 chạy dọc theo bờ phải sông Bạch Đằng đến điểm HP18 có tọa độ: 20<sup>0</sup>56'42,0"N, 106<sup>0</sup>46'24,0"E;

Từ điểm HP18 chạy cắt ngang sông Bạch Đằng đến điểm HP19 có tọa độ: 20<sup>0</sup>56'42,0"N, 106<sup>0</sup>45'57,0"E;

Từ điểm HP19 chạy dọc theo bờ phải sông Giá đến điểm HP 20 có tọa độ: 20<sup>0</sup>57'04,0"N, 106<sup>0</sup>44'40,0"E;

Từ điểm HP20 chạy dọc theo đường thẳng cắt ngang sông Giá cách tim đập Minh Đức 200 mét về phía hạ lưu đến điểm HP21 tại bờ trái sông Giá có tọa độ:

20°56'50,0"N, 106°44'40,0"E;

Từ điểm HP21 chạy dọc theo bờ trái sông Giá, bờ trái sông Bạch Đằng đến điểm HP1;

Từ cửa kênh đào Đình Vũ chạy dọc hai bờ sông Cấm đến đường thẳng cắt ngang sông cách chân cầu Kiền 200 mét về phía hạ lưu.

### **Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão**

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

2. Căn cứ điều kiện thực tế, tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu chuyển tải giảm bớt một phần hàng hóa trước khi vào cập cầu, bến thuộc cảng biển Hải Phòng hoặc chuyển tải để nhận thêm hàng hóa sau khi đã nhận hàng một phần tại các cầu, bến thuộc cảng biển Hải Phòng tại vùng nước cảng biển Quảng Ninh, được bố trí các vị trí sau:

a) Đối với tàu thuyền chở hàng hóa không gây ô nhiễm, độc hại được neo đậu, chuyển tải tại các vị trí có tọa độ:

HL3-1: 20°50'24,5"N, 107°08'02,0"E;

HL3-5: 20°51'48,0"N, 107°06'48,5"E;

HL3-6: 20°51'55,5"N, 107°06'22,7"E.

Tàu thuyền không được phép bốc dỡ, chuyển tải các loại hàng rời: xỉ măng, clinker, dăm gỗ và đá vôi có kích từ 4x6 cm trở xuống tại điểm HL3-1, điểm HL3-5 và điểm HL3-6 nêu trên.

b) Đối với tàu thuyền chở hàng hóa gây ô nhiễm, độc hại được neo đậu, chuyển tải tại vị trí HN2-13 có tọa độ: 20°56'00,7"N, 107°16'48,2"E.

Việc bố trí tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng nhưng phải neo đậu chuyển tải theo quy định tại khoản này chấm dứt sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.